

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
V/v phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Từ thiện
thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

- Căn cứ Nghị định số 177/1999/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Xã hội, Quỹ Từ thiện ;

- Tiếp theo Quyết định số 5430/1998/QĐ-UB-VX ngày 16/10/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc cho phép thành lập Quỹ Từ thiện thành phố Hồ Chí Minh ;

- Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ Từ thiện thành phố Hồ Chí Minh và của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố (tờ trình số 135/TCCQ ngày 20 tháng 10 năm 2000) ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay phê duyệt kèm theo quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Từ thiện thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Từ thiện thành phố được ban hành kèm theo quyết định thành lập Quỹ số 5430/1998/QĐ-UB-VX ngày 16 tháng 10 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố, Giám đốc các Sở ngành có liên quan, Chủ tịch Hội đồng Quản lý và Giám đốc Quỹ Từ thiện thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 3
- TT/TU, TT.HĐND/TP và các Ban HĐND
- Thường trực UBND/TP
- UBNDTTQ/TP và các Đoàn thể
- Sở TC-VG/TP, Sở LĐ-TB và XH
- Sở VH-TT/TP, Sở TD-TT/TP
- UB BVCSTE/TP, UBND các quận-huyện

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

- Công an TP (PC13), Ngân hàng NN/TP
- Kho Bạc NN/TP, Hội Chữ thập đỏ TP
- Ban TCCQ/TP, Các Báo, Đài TP
- VPUB : PVP/KT, VX, Tổ VX, TM
- Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Phương Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
PM.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2000

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ TỪ THIỆN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Phê duyệt kèm theo quyết định số 2000/QĐ-UB-VX
ngày tháng 11 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố).

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Mục đích - ý nghĩa :

Quỹ Từ thiện thành phố Hồ Chí Minh được thành lập nhằm mục đích huy động nguồn lực xã hội vào việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh rủi ro, bất hạnh, người bệnh hiểm nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn : người già neo đơn, người khuyết tật (mù, câm điếc, tâm thần...), trẻ mồ côi, trẻ lang thang không nơi nương tựa.

Việc thành lập Quỹ Từ thiện không tập trung hay thay thế các chương trình tài trợ đã có ở các ngành, các cấp mà nhằm giúp đỡ cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Nguyên tắc hoạt động :

Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, theo nguyên tắc tự tạo vốn, trên cơ sở vận động tài trợ và đóng góp hoàn toàn tự nguyện của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước nhằm mục đích hỗ trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, tương thân, tương ái...

Quỹ tự trang trải chi phí cho hoạt động xã hội, từ thiện và chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình, không có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước. Thực hiện công khai mọi khoản thu-chi theo quy định của pháp luật về công khai tài chính.

Điều 3.- Vị trí-Tư cách pháp nhân :

Quỹ Từ thiện thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thành lập, chịu sự quản lý của Hội đồng Quản lý Quỹ.

Quỹ Từ thiện thành phố là một tổ chức phi Chính phủ, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước thành phố.

Trụ sở làm việc của Quỹ đặt tại trụ sở của Hội Chữ Thập đỏ thành phố Hồ Chí Minh : 201 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 9250876 và 8325729, Fax : 8332885.

CHƯƠNG II

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA QUỸ

Điều 4.- Quỹ Từ thiện thành phố Hồ Chí Minh có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây :

1- Tổ chức vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ do các đơn vị sản xuất-kinh doanh, dịch vụ, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ hợp pháp cho Quỹ hoặc cho các đề án cụ thể của Quỹ ;

2- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm về thu-chi quỹ, xác định quy mô, đối tượng bảo trợ ;

3- Xây dựng và thực hiện các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ ;

4- Tổ chức các hoạt động gây quỹ theo quy định hiện hành. Việc quản lý, sử dụng tài chánh, tài sản của quỹ theo đúng tôn chỉ mục đích của Quỹ ;

5- Chịu sự quản lý Nhà nước về tài chánh, tài sản của Sở Tài chánh-Vật giá thành phố ;

6- Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật ;

7- Báo cáo kết quả hoạt động định kỳ (hàng tháng, quý, năm) với Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng quản lý quỹ. Quỹ phải thực hiện công khai mọi khoản thu-chi theo quy định của pháp luật về công khai tài chính ;

8- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5.- Đối tượng bảo trợ :

1- Người già neo đơn, người khuyết tật, người bệnh hiểm nghèo, người bị phong, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2- Trẻ em mồ côi, trẻ khuyết tật, trẻ lang thang không nơi nương tựa được nuôi dưỡng tại địa bàn dân cư và tại các cơ sở xã hội.

Điều 6.- Phương thức và định mức bảo trợ :

1- Căn cứ chức năng nhiệm vụ và tài chính của Quỹ trong chương trình hoạt động hàng năm, Hội đồng Quản lý sẽ quy định cụ thể về định mức giúp đỡ cho các đối tượng.

2- Phương thức bảo trợ của Quỹ là bảo trợ thường xuyên, có thời hạn và đột xuất.

3- Đối với việc bảo trợ thường xuyên và có thời hạn thì Hội đồng Quản lý Quỹ họp định kỳ 3 tháng một lần để xét. Đối với trường hợp đột xuất, Thường trực Hội đồng Quản lý Quỹ ủy nhiệm cho Giám đốc Quỹ xem xét quyết định mức trợ cấp cho từng trường hợp cụ thể để giúp đỡ kịp thời (chi trợ cấp đột xuất tối đa không quá 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng cho một trường hợp).

Điều 7.- Người bảo trợ :

1- Người bảo trợ là các tổ chức, cá nhân có đóng góp về mặt vật chất và tinh thần cho hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật gồm :

- Các cá nhân, đơn vị sản xuất-kinh doanh, dịch vụ trong và ngoài nước.
- Các tổ chức phi Chính phủ (NGO), các tôn giáo...

2- Người bảo trợ giao quyền sử dụng nguồn bảo trợ của mình cho Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định hoặc được quyền yêu cầu sử dụng nguồn bảo trợ của mình cho một số đối tượng hay một đơn vị cụ thể.

3- Người bảo trợ được mời tham dự các buổi tổng kết hàng năm của Quỹ, đóng góp ý kiến xây dựng hoạt động của Quỹ.

4- Người bảo trợ có đóng góp to lớn cho hoạt động của Quỹ được ghi vào sổ vàng của Quỹ và có thể được đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 8.- Thành phần Hội đồng Quản lý Quỹ gồm có :

- 1-** Chủ tịch danh dự : Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.
- 2-** Chủ tịch Hội đồng : Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố.
- 3-** Phó Chủ tịch Thường trực : Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ thành phố.
- 4-** Phó Chủ tịch : Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và xã hội thành phố.
- 5-** Ủy viên Hội đồng Quản lý kiêm Giám đốc Quỹ : đại diện Hội Chữ thập đỏ thành phố.

6- Các Ủy viên Hội đồng Quản lý Quỹ là đại diện các ban ngành đoàn thể, các nhà hảo tâm, đại diện các doanh nghiệp, các doanh nhân và các nhà làm công tác xã hội, từ thiện được phân công trong các tiểu ban như sau :

- . Tiểu ban công tác xã hội.
- . Tiểu ban tuyên truyền vận động và tổ chức gây Quỹ.
- . Tiểu ban kiểm tra, giám sát.

Điều 9.- Hội đồng quản lý Quỹ :

1- Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây :

- Xem xét và thông qua phương hướng kế hoạch, hoạt động của Quỹ ;
- Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ ; xây dựng định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ ;
- Giám sát, kiểm tra thực hiện phương hướng kế hoạch hoạt động và Điều lệ của Quỹ ;
- Chuẩn y các kế hoạch tài chính, thẩm tra báo cáo quyết toán của Quỹ ;
- Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định các bộ phận chuyên môn của Quỹ.

2- Hội đồng Quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Thường trực Hội đồng Quản lý Quỹ do Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng đảm nhiệm. Thường trực Hội đồng Quản lý Quỹ có trách nhiệm thay mặt Hội đồng để quản lý hoạt động của Quỹ và giải quyết các vấn đề do Giám đốc điều hành Quỹ đề nghị. Quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 10.- Giám đốc Quỹ và các bộ phận chức năng :

1- Giám đốc quỹ là đại diện theo Pháp luật của Quỹ, do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ bổ nhiệm.

2- Giúp Giám đốc trong việc điều hành Quỹ có các Phó Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực : kế toán, thủ quỹ và một số bộ phận chuyên môn. Các Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc. Khi cần thiết Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc Thường trực.

- Trưởng, phó các bộ phận chuyên môn do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm.

3- Giúp việc cho Ban Giám đốc Quỹ có các cán bộ vận động, tuyên truyền, đối ngoại, thư ký, kế toán, thủ quỹ.

4- Phụ trách kế toán Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và căn cứ vào tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

Điều 11.- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám đốc Quỹ :

1- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

2- Tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ về kế hoạch vận động và sử dụng nguồn Quỹ, tổ chức các hoạt động gây Quỹ.

3- Tiếp nhận các nguồn bảo trợ, các yêu cầu bảo trợ, tập hợp và đề xuất Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định danh sách và mức trợ giúp các đối tượng.

4- Tổ chức các hoạt động bảo trợ và thông tin của Quỹ.

5- Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý.

6- Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân thành phố.

7- Chịu trách nhiệm quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của Pháp luật về quản lý tài chính, tài sản.

8- Ký các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

Điều 12.- Ban Kiểm soát Quỹ :

1- Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện chức năng kiểm soát Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ và bổ nhiệm các thành viên.

Ban Kiểm soát Quỹ phải có ít nhất 3 thành viên gồm : Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên.

2- Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau đây :

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo đúng Điều lệ, đúng tôn chỉ mục đích của Quỹ và đúng pháp luật.

- Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm soát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ.

CHƯƠNG IV **TÀI CHÁNH QUỸ**

Điều 13.- Nguồn thu của Quỹ :

1- Thu từ sự đóng góp tự nguyện, tài trợ của các cơ quan, tổ chức và cá nhân ở trong nước và nước ngoài.

2- Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của tổ chức, cá nhân tài trợ.

3- Thu từ lãi suất tiền gửi của Quỹ vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần hoặc Ngân hàng Nhà nước.

4- Thu từ các hoạt động gây Quỹ theo quy định hiện hành.

5- Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 14.- Các khoản chi :

1- Tài trợ cho các tổ chức, cá nhân về những hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ :

- Bảo trợ cho các đối tượng về y tế phí, tiền ăn, tiền quần áo, trang bị bổ sung cơ sở vật chất nuôi dưỡng.

- Bảo trợ đột xuất trường hợp khó khăn đặc biệt.

2- Tài trợ theo sự ủy nhiệm của tổ chức, cá nhân và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

3- Chi phí tổ chức và xây dựng hoạt động phát triển Quỹ. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ không vượt quá 5% tổng số thu của Quỹ.

Điều 15.- Đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động Quỹ :

1- Quỹ bị đình chỉ hoạt động khi vi phạm nghiêm trọng pháp luật hoặc xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của nhân dân.

2- Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động khi :

a) **Hoạt động sai tôn chỉ, mục đích, không đúng với những điều quy định của Điều lệ này ;**

b) Vi phạm các quy định về quản lý tài chính của Quỹ và của Nhà nước ;

c) Tổ chức quản lý và điều hành Quỹ sai quy định của pháp luật hiện hành ;

d) Sử dụng sai có hệ thống hoặc sử dụng sai nghiêm trọng các khoản tài trợ có mục đích của các tổ chức, cá nhân tài trợ cho Quỹ ;

đ) Tổ chức vận động trái pháp luật.

3- Đối với các vi phạm nêu trên, ngoài việc bị đình chỉ, hoặc tạm đình chỉ hoạt động thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Quỹ có thể bị xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của Pháp luật. Tùy theo mức độ vi phạm, những người có trách nhiệm quản lý Quỹ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4- Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ và cho phép Quỹ hoạt động trở lại.

Điều 16.- Xử lý tài sản khi giải thể Quỹ :

Quỹ giải thể khi có quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố. Khi giải thể Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ sẽ chỉ định Ban thanh lý tài sản làm nhiệm vụ

kiểm kê, thanh toán và bảo quản tài sản đến khi thanh lý xong. Việc lập Ban thanh lý phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể, toàn bộ tài sản và tiền còn lại của Quỹ phải được nộp vào Ngân sách Nhà nước. Nghiêm cấm việc phân tán tiền và tài sản của Quỹ trái pháp luật.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17.- Trong quá trình thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Từ thiện thành phố, Ban Giám đốc Quỹ có trách nhiệm theo dõi và đề xuất các điều khoản mới cho phù hợp tình hình hoạt động, thông qua Hội đồng Quản lý Quỹ để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Điều 18.- Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định phê duyệt./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

